

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Tuyến đường dây 22KV mạch kép điện cho khu vực đảo Hà Nam tại phường Hà An, Phong Hải và xã Tiền An, thị xã Quảng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH ngày 29/11/2013;

Căn cứ: Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ qui định về giá đất; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ qui định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ: Thông tư 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất, xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Quyết định số 1351/QĐ-BTNMT ngày 04/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 533/TTr-TNMT ngày 15/7/2019; Thông báo số 2842/TB-HĐTĐGD ngày 10/7/2019 của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Tuyến đường dây 22KV mạch kép điện cho khu vực đảo Hà Nam tại phường Hà An, Phong Hải và xã Tiền An, thị xã Quảng Yên, cụ thể như sau:

1. Giá đất bồi thường, GPMB.

TT	Loại đất và vị trí	Giá đất cụ thể phê duyệt (đồng/m ²)
I	Địa bàn xã Tiền An	

TT	Loại đất và vị trí	Giá đất cụ thể phê duyệt (đồng/m ²)
1	Đất ở nông thôn: Thửa đất số 03 Tờ bản đồ hiện trạng GPMB số 2 (bám đường vào nhà Máy Sứ)	1.837.000
2	Đất nông nghiệp	
2.1	Đất trồng cây hàng năm gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác	48.000
2.2	Đất trồng cây lâu năm	38.000
2.3	Đất nuôi trồng thủy sản (hồ, đầm nội địa)	31.000
2.4	Đất rừng sản xuất	6.000
II	Địa bàn phường Hà An	
1	Đất trồng cây hàng năm gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác	53.000
2	Đất nuôi trồng thủy sản (hồ, đầm nội địa)	33.000
III	Địa bàn phường Phong Hải	
1	Đất trồng cây hàng năm gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác	53.000
2	Đất nuôi trồng thủy sản (hồ, đầm nội địa)	33.000

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên chịu trách nhiệm toàn diện về phương án trình (Phương pháp tính giá đất, số liệu tính toán, việc khảo sát xác định giá trị đầu vào để xác định giá đất của Dự án) đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên thực hiện ngay việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ sau khi nhận được quyết định này.

Điều 2: Các ông, bà: Chánh văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND thị xã Quảng Yên và Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (thực hiện);
- CT, P1, P4 - UBND tỉnh (b/c);
- V0, V3, QLĐĐ1,2,3;
- Lưu: VT, QLĐĐ2;
- Đ10bản, QĐ163.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Cao Tường Huy